

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HSST
Ngày 26 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BỐ TRẠCH, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện BỐ TRẠCH, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BỐ TRẠCH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST – HS ngày 19/6/2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Đ; sinh ngày 05 tháng 02 năm 2004 tại BỐ TRẠCH, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 1 T, xã P, huyện B, Quảng Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ - con: chưa có.

Tiền sự - Tiền án: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023, sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 07/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lĩnh” cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tư N, sinh ngày 24/02/2005; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Lê Xuân H, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Phạm Ngọc Đ, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, Phạm Ngọc Đ (sn 2004) trú tại thôn 1 T, xã, huyện B, tỉnh Quảng Bình đang chơi ở nhà bạn tại thôn 2 T, xã P thì có Trần Ngọc K (sn 1992) trú tại TDP Cù Lạc 2, TT P, huyện B, tỉnh Quảng Bình gọi điện thoại nhờ Đ mua 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) ma túy hồng phiến, Đ đồng ý và bảo K đưa tiền đến cho Đ. Khoảng 10 phút sau, K đưa tiền đến cho Đ và bảo mua được ma túy thì đưa đến nhà nghỉ B ở thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình cho K. Đ cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô BKS 73B1 - 17052 đến nhà Nguyễn Thế A (sn 1987) ở cùng thôn mua của A 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) ma túy được đựng trong 01 gói giấy bạc, Đ bỏ gói giấy bạc vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ B ở thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình để đưa cho K. Vào khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đ vừa tới cổng nhà nghỉ B thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại túi quần dài bên phải của Đ một gói giấy bạc, bên trong chứa 08 viên (tám) nén hình tròn, màu hồng (BL 53 - 54, 64 - 65, 72, 74 - 83).

Cơ quan CSĐT Công an Bố Trạch đã niêm phong và trưng cầu giám định 08 (tám) viên nén hình tròn, màu hồng đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 119/KL - KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,805g (không phải tám trăm linh năm gam) Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy. Số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (BL 16).

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 (một) mảnh giấy màu bạc, 08 (tám) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,805g (không phải tám trăm linh năm gam), sau giám định còn 0,649g (không phải sáu trăm bốn mươi chín gam) được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số 119/KL - KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu đen, số seri C6KCKHQ2N72J đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0354551781 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen BKS 73B1 - 17052 (BL 12, 53 - 54).

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen BKS 73B1 - 17052 đứng tên chủ sở hữu anh Mai Xuân D trú tại TDP Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, cuối năm 2022 anh D đã bán lại xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Tư N (anh rể của Đ) ở TDP T, TT P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Ngày 05/02/2023, Đ sử dụng xe vào việc phạm tội anh D không biết. Nền ngày 21/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 35 trả lại anh N (BL 86 - 96).

Tại bản Cáo trạng số 54/CT - VKSBT ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ có lý lịch nêu trên, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Phạm Ngọc Đ.

Đề nghị xử phạt:

Phạm Ngọc Đ từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam trước từ ngày 06/02/2023 đến ngày 07/4/2023, thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

- Số vật chứng còn lại: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín 119/LK – KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình chứa ma túy còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy màu bạc không còn giá trị sử dụng;

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu đen, số seri C6KCKHQ2N72J đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0354551781 cho Phạm Ngọc Đ vì không liên quan đến tội phạm.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án còn có Trần Ngọc K mà theo lời khai của Đ là ngày 05/02/2023 K đã gọi điện thoại cho Đ nhờ Đ mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến. Nhưng quá trình điều tra (biên bản ghi lời khai, đối chất), K không thừa nhận là đã nhờ Đ mua ma túy, mà ngày 05/02/2023 K có gọi điện thoại cho Đ là rủ Đ đến nhà K ăn rằm. Đối với Nguyễn Thế A, theo lời khai của Đ thì A là người đã bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét nhà của A, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy, đồng thời lấy lời khai và tiến hành đối chất nhưng A không thừa nhận là đã bán ma túy cho Đ. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Ngọc K và Nguyễn Thế A.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải và hứa sửa chữa, khắc phục nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo sớm trở về với gia đình và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên toà vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có lý do mặc dù đã được Toà án gửi giấy triệu tập đến phiên toà hợp lệ, tuy nhiên họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người nói trên.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà, lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có tại hồ sơ vụ án, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang...hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Mặc dù biết rõ Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật Việt Nam cấm tàng trữ trái phép, nhưng ngày 05/02/2023 tại thôn 3 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nhà nghỉ B), Phạm Ngọc Đ đã có hành vi tàng trữ 08 (tám) viên nén hình tròn màu hồng, có thành phần Methamphetamine khối lượng 0,805g (không phải tám trăm linh năm gam).

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung vụ án như trình bày ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc Đ có lý lịch nêu trên phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội nói chung, gây nên những hậu quả lâu dài về nhiều mặt cho xã hội như làm khánh kiệt về tài sản, làm suy thoái nòi giống, lây lan bệnh tật, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác và bị xã hội lên án. Bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức không chấp hành pháp luật nên đã phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó đối với bị cáo cần đánh giá quá trình nhân thân, cân

nhắc tình tiết giảm nhẹ để xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến trước ngày phạm tội chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong thời gian được tại ngoại, ngày 26/4/2023 bị cáo đã giao nộp cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy 01 (một) khẩu súng tự chế đã qua sử dụng, hoen rỉ có nguồn gốc nhất được, tình tiết giảm nhẹ này được quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính nhân đạo của pháp luật để quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo.

Do đó đối với bị cáo cần xem xét xử phạt mức hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này là phù hợp.

Liên quan trong vụ án còn có Trần Ngọc K mà theo lời khai của Đ là ngày 05/02/2023 K đã gọi điện thoại cho Đ nhờ Đ mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến. Nhưng quá trình điều tra (biên bản ghi lời khai, đối chất), K không thừa nhận là đã nhờ Đ mua ma túy, mà ngày 05/02/2023 K có gọi điện thoại cho Đ là rủ Đ đến nhà K ăn rằm. Đối với Nguyễn Thế A, theo lời khai của Đ thì A là người đã bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét nơi ở của A, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy, đồng thời lấy lời khai, đối chất nhưng A không thừa nhận là đã bán ma túy cho Đ. Ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh tính liên quan giữa lời khai của Đ và các đối tượng K, A trong việc mua bán ma túy nói trên. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Ngọc K và Nguyễn Thế A là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo chưa có công việc làm thường xuyên, thu nhập không ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

- Số vật chứng còn lại được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín 119/LK – KTHS, được niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (Theo kết luận giám định số 119/LK – KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên

trong chứa võ bao gói và 0,649g chất ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định).

Riêng 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu đen, số seri C6KCKHQ2N72J đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0354551781 là điện thoại của Phạm Ngọc Đ dùng để liên lạc hàng ngày, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo (không chứng minh được bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy) nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Phạm Ngọc Đ.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Phạm Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam trước từ ngày 06/02/2023 đến ngày 07/4/2023, thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

- Số vật chứng còn lại được xử lý như sau: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư dán kín 119/LK – KTHS, được niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (Theo kết luận giám định số 119/LK – KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa võ bao gói và 0,649g chất ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định).

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 màu đen, số seri C6KCKHQ2N72J đã qua sử dụng gắn thẻ sim số 0354551781 cho bị cáo Phạm Ngọc Đ khi án có hiệu lực pháp luật.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trạch;
- Chi cục THABT;
- UBND xã Phúc Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án hình sự TA;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

